

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trình Minh H, sinh năm 1985;

- Bị đơn: Chị Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1991;

Cùng HKTT: Thôn T, xã H, huyện TH, tỉnh Phú Yên.

Cùng địa chỉ tạm trú: Khối 10, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/5/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trình Minh H và chị Trần Thị Mỹ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Trình Minh H và chị Trần Thị Mỹ T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Trình Hoàng Thanh Vân, sinh ngày 03/10/2011 cho anh Trình Minh H nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi 18 tuổi và tự lập được. Chị Trần Thị Mỹ T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/7/2022. Chị Trần Thị Mỹ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom

để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung: Anh Trình Minh H và chị Trần Thị Mỹ T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 01/7/2022 (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Trình Minh H đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà chị Trần Thị Mỹ T chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.5. Về án phí: Áp dụng điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Trình Minh H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002449 ngày 12/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô, anh Hoàng đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Trần Minh Huy

